

Số: **05** /TTr-ĐHĐCĐ

TPHCM, ngày 07 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/02/2023 và hiệu lực từ ngày 22/03/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 ngày 29/03/2023 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Căn cứ kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022;

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ
Doanh thu	460.000.000.000	566.623.899.653	123,18%
Chi phí	422.760.400.000	524.390.217.405	124,04%
Lợi nhuận trước thuế	37.239.600.000	42.233.682.248	113,41%
Lợi nhuận sau thuế	29.791.680.000	33.277.314.875	111,7%

Số liệu này căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, tuy nhiên do Quỹ lương thực hiện năm 2022 chưa được phê duyệt nên số liệu này có thể thay đổi khi Quỹ lương thực hiện năm 2022 được cấp có thẩm quyền thông qua và Hội đồng đồng quản trị phê duyệt.

*** Các căn cứ pháp lý:**

- Căn cứ khoản 17, điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 có quy định:

“- Đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm được phân phối theo thứ tự như sau:

+ Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có);

+ Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định.

+ Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp (nếu Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp có quy định việc trích lập Quỹ này).

+ Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

+ Lợi nhuận còn lại thực hiện chia hết cổ tức, lợi nhuận bằng tiền mặt cho các cổ đông, thành viên góp vốn. Đối với khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền mặt cho phần vốn nhà nước góp trong doanh nghiệp thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định”.

- Căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH quy định:

“1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:

a) Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

b) Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại điểm b nêu trên, công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

c) Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.”

- Căn cứ theo quy định tại khoản 2 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH quy định:

“2. Quỹ thưởng của người quản lý công ty:

a) Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

b) Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.”

*** Giá trị lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2022:**

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo Báo cáo kiểm toán ngày 29/03/2023	33.277.314.875
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do điều chỉnh theo kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Kiểm toán Nhà nước khu vực IV ngày 30/12/2022	831.674.971
	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm 2022 (1+2)	34.108.989.846

*** Nguyên tắc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:**

- Về chia cổ tức: đảm bảo tỷ lệ cổ tức phân phối 8,5%/vốn điều lệ theo kế hoạch năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

- Về trích Quỹ đầu tư phát triển: theo quy định tại khoản 17, điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020: “trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp”. Năm 2020, Quỹ đầu tư phát triển được trích 5% lợi nhuận sau thuế với giá trị 1.797.845.000 đồng. Năm 2021, Quỹ đầu tư phát triển không được trích. Đề xuất trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2022 là 5% lợi nhuận sau thuế năm 2022 là $33.277.314.875 * 5\% = 1.663.866.000$ đồng.

- Về trích Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động: theo quy định tại khoản 17, điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020, việc “trích quỹ khen

thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước” và theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: “a) Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.” và “b) Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại điểm b nêu trên, công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.”.

+ Theo đó, căn cứ lợi nhuận năm 2022 đạt và vượt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi sẽ được trích tối đa 3 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động = 1 tháng lương bình quân của người lao động (9.170.786.667 đồng) * 3 tháng = 27.512.630.000 đồng.

+ Và được trích thêm khi lợi nhuận vượt kế hoạch là “trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động” = 20% * ((Lợi nhuận thực hiện = 33.277.314.875) – (Lợi nhuận kế hoạch = 29.791.680.000)) = 20% * 3.485.634.875 đồng = 697.127.000 đồng.

Để đảm bảo chia cổ tức theo kế hoạch năm 2022, đề xuất trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động năm 2022 là **7.229.996.846 đồng**, tương đương 0,788 tháng lương bình quân của người lao động và trích thêm 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch là **697.127.000 đồng**.

- Về trích Quỹ khen thưởng người quản lý: theo quy định tại khoản 17, điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020, việc “trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước” và theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: “a) Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.”.

Đề xuất trích Quỹ khen thưởng người quản lý tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách = 1,5 tháng * 252.000.000 = **378.000.000 đồng**.

Theo nguyên tắc phân phối lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2022 nêu trên, phương án phân phối lợi nhuận cụ thể như sau:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022		Thực hiện 2022	
			Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị
	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	đồng		29.791.680.000		33.277.314.875
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển sang	đồng				831.674.971
	Lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2022					34.108.989.846
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	đồng		Không trích	5% LNST năm 2022	1.663.866.000

STT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022		Thực hiện 2022	
			Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị
2	Trích Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi cho người lao động	đồng		5.273.680.000	Tương đương 0,788 tháng lương bình quân của người lao động	7.229.996.846
3	Trích khen thưởng cho người lao động thực hiện vượt kế hoạch	đồng			20% LNST vượt kế hoạch	697.127.000
4	Trích Quỹ Khen thưởng người quản lý	đồng	1,5 tháng lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách	378.000.000	1,5 tháng lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách	378.000.000
5	Chia cổ tức	đồng	8,5%/vốn điều lệ	24.140.000.000	8,5%/vốn điều lệ	24.140.000.000

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Trần Văn Hùng